

CÔNG TY CỔ PHẦN VẢI SỢI MAY MẶC MIỀN BẮC

NORTHERN TEXTILES AND GARMENTS JOINT STOCK COMPANY

(TEXTACO)

Địa chỉ : 37 Lý Thường Kiệt – Hoàn kiếm – Hà nội.



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2011**

Hà nội, ngày 16 tháng 4 năm 2012

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên công ty đại chúng: Công ty CP Vải sợi may mặc miền Bắc
Năm báo cáo: 2011

I. Lịch sử hoạt động của Công ty.

1. Những sự kiện quan trọng

- Công ty cổ phần vải sợi may mặc miền Bắc (TEXTACO) tiền thân là Tổng công ty vải sợi may mặc thuộc Bộ Thương Mại, chuyên sản xuất kinh doanh ngành hàng vải sợi may mặc.

Ngày 27/5/1957, Nhà nước quyết định thành lập Tổng công ty Bông vải sợi thuộc Bộ Thương Nghiệp - Nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, sau đó đổi thành Cục Bông vải sợi (8 -12 -1960), Cục vải sợi may mặc (16 -7 -1962), Tổng công ty vải sợi may mặc (24 -11-1970). Từ 22/2/1995 chuyển thành Công ty vải sợi may mặc miền Bắc và lấy ngày 27/5 hàng năm là ngày truyền thống được ghi trong điều lệ thành lập của Công ty.

Năm 2004, Công ty Vải sợi may mặc Miền Bắc thực hiện cổ phần hóa theo Nghị định 187/2004/NĐ – CP của Chính phủ về việc chuyển Công ty Nhà nước thành Công ty Cổ phần. Ngày 06 tháng 10 năm 2004, Bộ Thương Mại đã ban hành Quyết định số 1439/QĐ – BTM về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Vải sợi may mặc Miền Bắc thành Công ty Cổ phần. Đến tháng 7 năm 2005, công ty đã chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần với số vốn điều lệ là **23.000.000.000 đồng**.

Ngày 04/02/2007 Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Vải sợi May mặc Miền Bắc đã thông qua phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ 20% (VĐL) là 4,6 tỷ đồng theo phương thức phân phối trên số cổ phần cổ đông hiện hữu đang nắm giữ, nâng vốn điều lệ từ **23.000.000.000 đồng** lên **27.600.000.000 đồng**

Ngày 16/02/2008 Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Vải sợi may mặc Miền Bắc đã thông qua phương án phát hành thêm cổ phần tăng vốn điều lệ theo phương thức trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và người lao động trong Công ty, nâng vốn điều lệ từ **27.600.000.000 đồng** lên **42.889.780.000 đồng** và phát hành 100.000 trái phiếu chuyển đổi kỳ hạn 01 năm với mệnh giá 100.000 đồng/1 trái phiếu.

Ngày 03/12/2008 Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Vải sợi may mặc Miền Bắc đã thông qua phương án phát hành thêm cổ phần tăng vốn điều lệ theo phương thức phát hành cổ phiếu thưởng, nâng vốn điều lệ từ **42.889.780.000 đồng** lên **47.029.400.000 đồng**.

Thực hiện theo phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi Công ty Cổ phần Vải sợi may mặc Miền Bắc theo giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 325/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 04 tháng 09 năm 2008, ngày 30/09/2009 Công ty đã tiến hành chuyển đổi 100.000 trái phiếu Textaco thành cổ phần phổ thông theo tỷ lệ 1:10 (một trái phiếu thành 10 cổ phiếu) chính thức nâng **vốn điều lệ** của Công ty lên **57.029.400.000 đồng**.

Ngày 28/10/2009, Công ty Cổ phần Vải sợi may mặc Miền Bắc đã thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua việc niêm yết bổ sung 1 triệu cổ phiếu được chuyển đổi từ số trái phiếu chuyển đổi này.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100333008442 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 05 tháng 7 năm 2005, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 19 tháng 11 năm 2009.

2. Quá trình phát triển

Tháng 07/2005, Textaco đã chuyển từ doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần. Với cơ chế quản lý, điều hành thay đổi theo hướng linh hoạt, năng động và hiệu quả phù hợp hơn với yêu cầu của thị trường, đã góp phần đẩy mạnh các hoạt động SXKD và tiêu thụ sản phẩm, nhờ đó kết quả lợi nhuận đã tăng trưởng mạnh, Lợi nhuận sau thuế năm 2006 đạt 4,1 tỷ đồng, năm 2007 đạt 8,8 tỷ đồng tăng hơn 100% so với năm 2006, năm 2008 đạt 5,9 tỷ đồng, năm 2009 đạt trên 8 tỷ đồng, năm 2010 đạt 9,4 tỷ đồng và năm 2011 đạt trên 26 tỷ đồng (nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2006, 2007, 2008, 2009, 2010 và BCTC năm 2011)

Ngày 20 tháng 04 năm 2010 cổ phiếu của Công ty CP vải sợi may mặc miền Bắc đã chính thức được niêm yết trên sàn giao dịch Hà Nội, mã chứng khoán TET số lượng 5.702.940 CP.

Textaco có uy tín trên thị trường xuất khẩu nhiều năm, là Công ty xuất khẩu mạnh trong ngành dệt may, được nhiều khách hàng nước ngoài biết đến. Nhà máy may xuất khẩu Lạc Trung tiền thân là Xí nghiệp may mặc nội thương được thành lập từ năm 1979) có bề dày kinh nghiệm nghề may gần 30 năm, luôn giữ được những khách hàng truyền thống là những hãng kinh doanh hàng may mặc nổi tiếng trên toàn thế giới. Trong những năm qua, sản phẩm của nhà máy đã chiếm lĩnh thị trường Châu Âu, Mỹ, EU, Hàn Quốc, Nhật Bản... với chất lượng ngày càng được củng cố, được nhiều khách hàng đến và đặt quan hệ lâu dài.

3. Định hướng phát triển của công ty

Nhận thức rõ được những thuận lợi và khó khăn của ngành dệt may khi Việt Nam gia nhập WTO, Textaco đã chủ động đi trước dồn đầu với những bước chuẩn bị tích cực, chủ động và trên cơ sở bám sát định hướng phát triển chung của ngành và xu thế chung của thế giới, phát huy triệt để nội lực của Công ty, tận dụng tối đa cơ hội để đứng vững và phát triển trong môi trường báo hiệu nhiều sự cạnh tranh gay gắt sắp tới, cụ thể như sau:

Chủ động hội nhập, tăng cường hợp tác được với các tập đoàn, công ty nổi tiếng của nước ngoài; đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh; đầu tư công nghệ hiện đại; nâng cao chất lượng lao động; cải tiến công tác quản lý; thúc đẩy marketing; duy trì và tăng cường các mối quan hệ với bạn hàng truyền thống...

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị.

Căn cứ vào dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế trong các năm và chiến lược phát triển kinh tế của Chính phủ cho thấy nền kinh tế Việt Nam đang có dấu hiệu phục hồi

rõ rệt và đang trên đà phát triển, bức tranh nền kinh tế ngày càng khả quan. Điều này là thuận lợi với nhiều ngành nói chung trong đó có ngành dệt may.

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2011.

Căn cứ vào định hướng, chiến lược của Công ty trong các năm tiếp theo và các biện pháp triển khai Chiến lược phát triển của Công ty Cổ phần Vải sợi may mặc Miền bắc là củng cố những cơ sở vật chất hiện có, không ngừng đầu tư mới máy móc thiết bị mới, tăng năng suất lao động, giảm tỷ lệ hao hụt nguyên vật liệu và sản phẩm hỏng, tiết kiệm mọi chi phí một cách hợp lý, tăng cường cung cấp và hoàn thiện hệ thống quản lý giá thành sản phẩm nhằm thực thi tốt các định mức, tiêu chuẩn kỹ thuật, nâng cao năng lực sản xuất, phát triển nguồn nhân lực thông qua chính sách đào tạo từ bên trong và bên ngoài công ty, có chính sách tuyển dụng thích hợp bao đảm nguồn nhân lực đáp ứng được tiêu chuẩn chức danh của các cấp quản lý.

Xây dựng và áp dụng hệ thống lương, thưởng phạt hợp lý tương xứng với sức lao động của cán bộ công nhân viên người lao động để động viên và phát huy tối đa hiệu quả và năng lực làm việc, đảo bảo ổn định công nhân sản xuất trực tiếp tránh tình trạng thiếu hụt công nhân.

Duy trì mối quan hệ với các khách hàng lâu năm để nhằm ổn định sản xuất, đồng thời công ty cũng luôn xúc tiến tìm kiếm phát triển thêm các khách hàng mới để mở rộng sản xuất đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ tiềm năng mới cho công ty.

- Cuối năm 2008 doanh nghiệp phát hành trái phiếu chuyển đổi và phát hành cổ phiếu ra công chúng để huy động vốn. Số vốn này Công ty đã dùng vào việc nâng cấp, cải tạo kho bãi và mở rộng hoạt động kinh doanh. Đến năm 2011, các kho bãi này đã được nâng cấp và được đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả

- Công ty đã không ngừng tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị làm việc để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Cụ thể:

+ Đầu tư cải tạo Tổng kho Đức Giang từ kho cũ một tầng thành kho 02 tầng, tăng gấp 2 lần diện tích khai thác với tổng mức đầu tư 43.456.181.000 đồng (theo kết quả thẩm tra dự toán). Tuy nhiên, do Công ty tự thực hiện công tác xây lắp nên tổng giá trị đầu tư sẽ giảm hơn dự toán khoảng 30%.

Ngoài hoạt động chính là sản xuất, kinh doanh các sản phẩm về may mặc, dệt may, Công ty còn kinh doanh hoạt động cho thuê văn phòng, kho bãi....Đây là điều kiện để Công ty đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Kết quả thực hiện kế hoạch trong năm 2011.

DIỄN GIẢI	Năm 2011		So KH(%)
	Kế hoạch	Thực hiện	
I. Tổng doanh thu về BH & CCDV	61.500.000.000	50.800.392.142	82,60
1. Doanh thu sản xuất	12.500.000.000	14.502.349.963	116,02
2. Doanh thu Kinh doanh thương mại	26.000.000.000	11.915.003.835	45,83
3. Doanh thu dịch vụ	23.000.000.000	24.383.038.344	106,01

II. Lợi nhuận trước thuế	15.000.000.000	34.127.427.099	227,52
Thuế TNDN 25%	3.750.000.000	7.170.985.256	191,23
III. Lợi nhuận sau thuế	11.250.000.000	26.956.441.843	239,61
1. Quỹ dự phòng 5% LNST	562.500.000	1.347.822.092	239,61
2. Quỹ PLKT	420.000.000	2.695.644.184	-
3. Quỹ thưởng Ban điều hành		269.564.418	
IV. Vốn sở hữu	57.029.400.000	57.029.400.000	
. Chia cổ tức	10.265.292.000	11.402.880.000	
Tỷ lệ cổ tức trên VSH (%)	18	20	111,98

Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn:

Năm 2012 là năm thứ ba Công ty cổ phần vải sợi may mặc miền Bắc thực hiện niêm yết trên sàn chứng khoán Hà nội (HNX) tính công khai minh bạch với việc thực hiện quy chế và điều lệ trên cơ sở luật pháp và quy luật thị trường đương nhiên định hướng phát triển công ty tuân theo các quy định quản lý, quản trị của một Công ty niêm yết mọi diễn biến trong hoạt động cần phải đảm bảo các điều kiện để giá cổ phiếu ổn định và tăng trưởng hợp lý.

Những định hướng cụ thể:

1. Sản xuất: Duy trì và tăng trưởng 15% sản lượng, cố gắng không lỗ và tăng thu nhập cho người lao động, xây dựng cơ cấu lao động hợp lý, kỷ luật lao động chặt chẽ thực hiện đầy đủ quyền lợi chế độ cho người lao động theo quy định của Nhà nước và có phúc lợi tập thể. Tìm kiếm hướng đầu tư mới như mua thương hiệu, liên doanh để giữ được ngành nghề kinh doanh truyền thống của Công ty và có điều kiện phát triển lâu dài.

Việc di chuyển cơ sở sản xuất cần có phương án tính kỹ về hiệu quả và giải quyết tốt các vấn đề xã hội đời sống của người lao động, năm 2012 kiên quyết hạch toán đúng, đủ và không lỗ trong sản xuất.

2. Thương mại: Tìm đối tác và thị trường để duy trì hoạt động buôn bán nguyên phụ liệu vải sợi may mặc, chú trọng thi trường thành phố Hồ Chí Minh. Quan tâm mở rộng mặt hàng khác trong kinh doanh xuất nhập khẩu để tận dụng các ưu thế sẵn có về vốn, ngoại tệ, kho bãi... cần có thêm yếu tố nhân sự và một cơ chế quản lý phù hợp cho quyền lợi trách nhiệm của những người làm công tác kinh doanh.

3. Kho vận: Coi hoạt động dịch vụ kho vận là hoạt động tạo nguồn thu chính để cân bằng tài chính, giải quyết quyền lợi cổ đông và người lao động. Với cơ sở vật chất hiện có diện tích cho thuê tại các khu vực như sau:

- Hà nội:

352 đường Giải phóng : Văn phòng : 2.604 m²

79 Lạc Trung:	Siêu thị : 1.100 m ²
	Văn phòng : 1.234 m ²
	Kho : 10.013m ²

Số 26 ngõ 53 Đức Giang: Văn phòng : 230 m ²
Kho : 23.278 m ²

- TP. HCM:

Kho : 800 m ²
Văn phòng : 300 m ²

III. Báo cáo của Ban Giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2011	Năm 2010
1	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	Lần	2,64	1,03
	Khả năng thanh toán nhanh: (TSNH- HTK)/ Nợ ngắn hạn	Lần	2,50	0,88
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	15,24	13,83
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	17,98	16,05
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/ HTK bình quân	Vòng	12,01	16,64
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,49	0,59
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số LNST/DTT	%	53,06	20,09
	Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	30,77	13,79
	Hệ số LNST /Tổng tài sản	%	26,08	11,89
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DTT	%	62,53	20,09

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Trong năm 2011 công ty đã đạt được.

- + Doanh thu thuần : 50.800.392.142đ
- + Lợi nhuận trước thuế : 34.127.427.099đ
- + Lợi nhuận sau thuế : 26.956.441.843đ
- + Lai cơ bản trên cổ phiếu : 4.727

- Tài chính công ty lành mạnh, không có nợ quá hạn.
- Giá trị sổ sách của cổ phiếu Công ty Cổ phần Vải sợi May Mặc Miền Bắc:

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2010
1.	VCSH	87.603.890.601	68.706.043.651
2.	Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	110.000.000
3.	Lợi ích của cổ đông thiểu số		
4.	Số cổ phiếu đang lưu hành (CP)	5.702.940	5.702.940
5.	Giá trị sổ sách	15,36	12,04

IV. Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2011

(Đã kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán VACO)

1. BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	31/12/2011	31/12/2010
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	41.150.061.805	11.449.580.270
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	11.908.879.632	2.768.451.914
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	26.858.972.517	6.617.490.680
IV. Hàng tồn kho	2.228.228.295	1.717.966.925
V. Tài sản ngắn hạn khác	153.981.361	345.670.751
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	62.206.914.699	68.284.307.732
I. Các khoản phải thu dài hạn		48.991.969
II. Tài sản cố định	62.159.874.100	60.244.051.955
1. Tài sản cố định hữu hình	61.981.891.342	34.922.027.896
2. Tài sản cố định thuê tài chính		
3. Tài sản cố định vô hình		
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	177.982.758	25.322.024.059
III. Bất động sản đầu tư		
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		8.000.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	47.040.599	40.255.777
VI. Lợi thế thương mại		
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	103.356.976.504	79.733.888.002
NGUỒN VỐN	31/12/2011	31/12/2010
A. NỢ PHẢI TRẢ	15.753.085.903	11.027.844.351
I. Nợ ngắn hạn	15.554.880.200	9.082.670.548

II. Nợ dài hạn	198.205.703	1.945.173.803
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	87.603.890.601	68.706.043.651
I. Vốn chủ sở hữu	87.603.890.601	68.706.043.651
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	57.029.400.000	57.029.400.000
2. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	2.762.901	(32.758.206)
3. Quỹ đầu tư phát triển	2.124.196.508	1.140.943.547
4. Quỹ dự phòng tài chính	1.483.661.313	1.083.613.486
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	26.963.869.879	9.484.844.824
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	103.356.976.504	79.733.888.002

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CHỈ TIÊU	2011	2010
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	50.800.392.142	47.161.367.920
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	50.800.392.142	47.161.367.920
4. Giá vốn hàng bán	26.762.621.023	28.602.781.123
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.037.771.119	18.558.586.797
6. Doanh thu hoạt động tài chính	19.699.145.498	1.621.420.671
7. Chi phí tài chính	64.365.158	23.146.970
8. Chi phí bán hàng	2.718.848.296	3.147.527.483
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.187.795.407	7.529.875.006
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	31.765.907.756	9.479.458.009
11. Thu nhập khác	4.861.317.565	1.757.806.880
12. Chi phí khác	2.499.798.222	123.232.734
13. Lợi nhuận khác	2.361.519.343	1.634.574.146
14. Phần lãi hoặc lỗ trong CTy liên kết, liên doanh		
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	34.127.427.099	11.114.032.155
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	7.170.985.256	1.637.075.610
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	26.956.441.843	9.476.956.545
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.727	1.662

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

- a. Kiểm toán nội bộ: không có.
Ý kiến nhận xét của Ban kiểm soát.

Trong quá trình kiểm soát các hoạt động và kết quả kinh doanh dịch vụ đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty: Ban Kiểm soát chưa phát hiện được sai sót trong quản lý điều hành của HĐQT và Ban lãnh đạo Công ty làm hại đến quyền lợi của Công ty.

b. Kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán VACO



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO

Tầng 4, 168 Đường Láng, Quận Đống Đa

Hà Nội, Việt Nam

Tel: (04) 3577 0781/Fax: (04) 3577 0787

www.vaco.com.vn; info@vaco.com.vn

Số: 034/VACO/BCKT.NV2

hàng/2012

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Vải sợi May mặc Miền Bắc

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2011, cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được lập ngày 05/03/2012 của Công ty Cổ phần Vải sợi May mặc Miền Bắc (gọi tắt là "Công ty") từ trang 03 đến trang 20 kèm theo. Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 1, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác, báo cáo kiểm toán viễn đê ngày 12/03/2011, trong đó đưa ra ý kiến chấp nhận từng phần bởi hạn chế do Công ty Không vồn hoa chi phí lãi vay ngắn hạn vào giá trị các công trình xây dựng cơ bản dở dang. Tuy nhiên, ngày 21/04/2011, Công ty kiểm toán năm trước có thư xác nhận số 72/2011/CV-PKF đã chấp thuận việc Công ty thực hiện vốn hóa chi phí lãi vay vào giá trị công trình xây dựng cơ bản dở dang.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan.



Nguyễn Đức Tiến
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0517/KTV

Trịnh Thị Hồng
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0026/KTV

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Hà Nội, ngày 05 tháng 03 năm 2012

VI. Các công ty có liên quan

a. Danh sách Công ty con của Textaco:

Tên Công ty	:	Công ty TNHH MTV vải sợi may mặc Miền Bắc II
Địa chỉ	:	51 Trương Quốc Dung, Phường 10, Quận Phú Nhuận, TPHCM.
Số ĐKKD	:	4104000132 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08 tháng 09 năm 2005
Ngành nghề kinh doanh chính	:	Kinh doanh nguyên phụ liệu cho ngành may mặc
Vốn điều lệ	:	5.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm tỷ đồng)
Tỷ lệ vốn góp của TEXTACO	:	100 %

* *TEXTACO nắm quyền kiểm soát và chi phối đối với Công ty TNHH MTV vải sợi may mặc Miền Bắc*

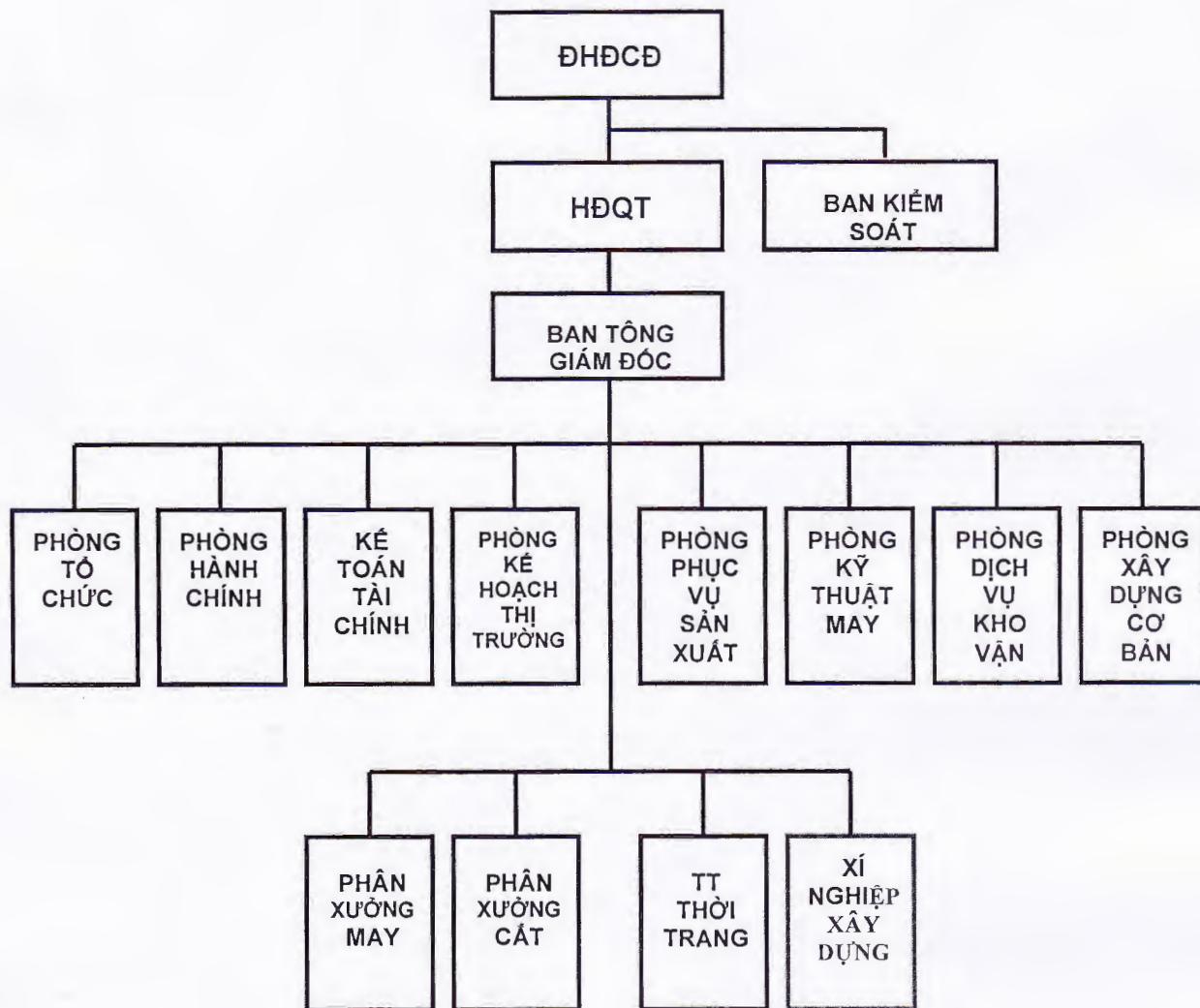
b. Danh sách công ty mà Textaco nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

Tên Công ty	:	Công ty cổ phần Trường Hà
Địa chỉ	:	352 Giải Phóng, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
Số ĐKKD	:	0103018016 ngày 18/6/2007 do Sở KH &ĐT TP HN cấp.
Ngành nghề kinh doanh	:	- Buôn bán hàng điện tử, điện lạnh, điện dân dụng; máy móc, thiết bị ngành tin học, thiết bị viễn thông, thiết bị văn phòng, vật tư, máy móc, lương thực, thực phẩm... - Mua bán ô tô, xe máy, linh kiện, phụ tùng ô tô, xe máy. - Kinh doanh các mặt hàng may mặc, mỹ phẩm. - Kinh doanh nhà hàng, khách sạn. - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty đang kinh doanh. - Đại lý buôn bán, ký gửi hàng hóa.
Vốn điều lệ	:	14.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười bốn tỷ đồng)
Giá trị vốn góp	:	8.000.000.000 đồng (tương ứng với 57,14% VDL).
Thời điểm góp vốn	:	Tháng 07/2007

* *Công ty Cổ phần Trường Hà là Công ty liên kết Liên doanh được TEXTACO đầu tư góp vốn chiếm 57,14%. Công ty đã bán đấu giá phần vốn góp này vào thời điểm 25/11/2012.*

VII. Tổ chức và nhân sự

a. Cơ cấu tổ chức của công ty:



b. Số lượng người lao động trong công ty và chính sách đối với người lao động.

* Số lượng cán bộ CNV – Lao động.

Tính đến ngày 31/12/2011, tổng số lao động của công ty là 313 người, cơ cấu lao động như sau:

Đơn vị: người

Yếu tố	Số lượng			Tỷ lệ(%)
	Nam	Nữ	Tổng	
- Số lượng nhân viên	51	262	313	100
- Phân theo trình độ chuyên môn			313	100
Trên đại học và đại học	10	20	30	9,58
Cao đẳng, trung học	0	3	3	0.97

Công nhân kỹ thuật	41	239	280	89,45
Lao động phổ thông	-	-	-	-
- Phân theo hợp đồng	51	262	313	100
Lao động hợp đồng không xác định thời hạn	32	235	267	85,33
Lao động hợp đồng dưới 1 năm	4	5	9	2,87
Lao động hợp đồng từ 1-3 năm	19	23	42	13,42
Lao động thời vụ	-	4	4	1,28

- Chính sách đối với người lao động

Với chiến lược phát triển hiện nay, Công ty xác định yếu tố “con người” đóng vai trò quan trọng tới sự thành công hay thất bại của Công ty. Vì vậy, nhân tố con người được Công ty chú trọng đầu tư rất lớn. Bên cạnh chế độ đãi ngộ với mức lương hấp dẫn, Công ty luôn tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện để người lao động phát huy khả năng sáng tạo, tính năng động, nhiệt tình từ đó góp phần tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Chế độ làm việc:

Công ty thực hiện chế độ lao động theo Luật lao động và các quy định của Pháp luật. Thời gian làm việc của cán bộ công nhân viên 8h/ngày (từ 7h30 – 16h30 hàng ngày) từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Bộ phận quản lý, gián tiếp sản xuất được nghỉ ngày thứ bảy và Chủ nhật. Đối với khu vực trực tiếp sản xuất, công nhân thay phiên nhau nghỉ theo tiêu chuẩn 1,5 ngày trong tuần.

Các chế độ chính sách về làm thêm giờ, nghỉ phép, lễ, tết, nghỉ ốm đau thai sản theo qui định của nhà nước.

Về điều kiện làm việc: văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang, thoáng mát. Công ty có chế độ đồng phục cho CBCNV và trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt để CBCNV có điều kiện phát huy hết khả năng và sức sáng tạo của mình.

- Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Textaco xác định để tiếp tục tồn tại và phát triển trong quá trình hội nhập thì yếu tố tạo nên sự cạnh tranh không chỉ là máy móc thiết bị, dây truyền công nghệ mà yếu tố con người cũng đóng vai trò hết sức quan trọng. Chính vì thế, Công ty đã từng bước xây dựng chính sách thu hút người tài cũng như hoạt động đào tạo cho toàn thể nhân viên.

- **Về chế độ tuyển dụng, thu hút nguồn nhân lực:** quy trình tuyển dụng của Công ty được xây dựng chặt chẽ và khoa học, thực hiện theo quy chế quản lý, sử dụng và tuyển dụng lao động của công ty. Bên cạnh việc đăng tải thông tin tuyển dụng rộng rãi trên các phương tiện báo chí, website, Công ty còn có sự hợp tác với các trường Đại học, cao đẳng, các trường dạy nghề. Nhờ vậy, Công ty có nhiều cơ hội tiếp cận và thu hút được đội ngũ nhân viên có trình độ tay nghề cao, giàu kinh nghiệm.

- **Về chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực:** trong năm Công ty đã tổ chức huấn luyện cho cán bộ công nhân viên dưới nhiều hình thức: mời cán bộ về giảng

dạy, đào tạo nội bộ,...nhằm mục đích nâng cao tay nghề, kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên, cho các bộ phận trong công ty như bộ phận sản xuất, bán hàng, quản trị tài chính, quản trị nhân sự,.....

- **Chính sách lương, thưởng, trợ cấp**

- **Chế độ lương:** Textaco thực hiện việc chi trả lương cho nhân viên căn cứ vào hiệu quả công việc, theo Quy chế quản lý và phân phối tiền lương của Công ty. Tùy theo tính chất công việc của từng bộ phận trực tiếp hoặc gián tiếp kinh doanh, Công ty thực hiện việc trả lương theo 2 hình thức: theo thời gian hoặc lương khoán theo hiệu quả kinh doanh. Chế độ nâng lương cho CBCNV được thực hiện hàng năm theo chế độ quy định hiện hành của Luật lao động và của Công ty trên cơ sở quan tâm thường xuyên đến thu nhập, đời sống CBCNV.

- **Chế độ thưởng:** Nhằm khuyến khích động viên CBCNV trong Công ty nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc, tiết giảm chi phí, qua đó thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty, tăng tính cạnh tranh của sản phẩm, Textaco đã thực hiện chính sách thưởng thường xuyên cho cán bộ bán hàng theo lượng hàng bán ra và thưởng định kỳ hoặc đột xuất cho CBCNV khu vực trực tiếp sản xuất, cũng như CBNV các bộ phận phục vụ khác.

- **Chính sách trợ cấp:** ngoài tiền lương, thưởng, người lao động ở Công ty còn được hưởng các khoản phụ cấp, trợ cấp khác theo lương tùy thuộc vị trí công tác, năng lực làm việc của mỗi người và kết quả hoạt động của Công ty.

- **Bảo hiểm và phúc lợi:** Công ty tham gia đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế cho tất cả CBCNV. Ngoài ra, Mỗi năm, Công ty kết hợp với Công đoàn tổ chức cho CBCNV tham quan nghỉ mát trong nước ít nhất 1 lần.

c. **Tổ chức và nhân sự chủ chốt của Công ty:**

* **BAN GIÁM ĐỐC:**

1. Nguyễn Như Lâm : Tổng Giám đốc.

2. Nguyễn Thị Bích Mùi : Phó Tổng Giám đốc – Kế toán trưởng.

3. Vũ Văn Thiếu : Phó Tổng Giám đốc.

* **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :**

- Thành viên Hội đồng quản trị tham gia điều hành Công ty (3 người)

1. Ông Nguyễn Như Lâm.

Họ và tên	: NGUYỄN NHƯ LÂM	Giới tính : Nam
Chức danh	: Chủ tịch HĐQT – Kiêm Tổng Giám đốc.	
Ngày sinh	: 20/10/1947	
CMTND	: 011701485 do CA HN cấp 18/04/2002	
Nơi sinh	: Thị xã Bắc Cạn	
Quốc tịch	: Việt nam	Dân tộc : Kinh
Quê quán	: Thị xã Bắc Cạn.	
Địa chỉ thường trú	: 37 Đặng Trần Côn, P. Quốc Tử Giác, Q.Đống Đa, Hà Nội	
ĐT liên lạc ở cơ quan	: 04.39361919	
Trình độ Văn hóa	: 10/10	

Trình độ chuyên môn : Cử nhân ngành Quản lý kinh tế.

Quá trình công tác :

- 9/1970 – 9/1979 : Phụ trách phòng kế hoạch tại Sở Thương mại Lai Châu.
- 10/1979 – 6/1991 : Phó ban quản lý kinh tế tại Viện nghiên cứu Thương mại.
- 7/1991 – 12/1993 : Phó Giám đốc.
- 1/1994 – 12/2001 : Phó Tổng Giám đốc tại Công ty Thiết kế và dịch vụ xây dựng Thương mại.
- 1/2002 – 6/2005 : Giám đốc Công ty vải sợi may mặc miền Bắc.
- 7/2005 đến nay : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP vải sợi may mặc miền Bắc.
- Số cổ phần sở hữu và đại diện : 1.875.727 cổ phần
- Sở hữu : 253.913 cổ phần.
- Đại diện phần vốn Nhà nước : 1.634.114 cổ phần.

Số cổ phần sở hữu của những người liên quan :

- Lê Thị Thu Hà (Vợ) : 50.000 cổ phần
- Nguyễn Thị Thu Hương (con) : 186.820 cổ phần.
- Nguyễn Cẩm Thúy (con) : 45.000 cổ phần.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : không

Các khoản nợ đối với Công ty : không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không

Hành vi vi phạm pháp luật : không

2. Nguyễn Thị Bích Mùi

Họ và tên : NGUYỄN THỊ BÍCH MÙI Giới tính : Nữ

Chức danh : TV Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc – Kế toán trưởng

Ngày sinh : 25/10/1950

Nơi sinh : Thái Bình

CMTND : 012983001 do CA HN cấp ngày 31/05/2007

Quốc tịch : Việt nam Dân tộc : Kinh

Quê quán : Thái Bình

Địa chỉ thường trú : Số 1B ngõ 352 Giải phóng, P.Phương liệt, Thanh xuân, Hà Nội

ĐT liên lạc ở cơ quan : 04.39368858

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân ngành Kế toán

Quá trình công tác

- Từ 8/1975 – 1977 : Kế toán viên
- Từ 1978 – 1986 : Phó phòng kế toán Trung tâm bán buôn vải sợi.
- Từ 1987 đến 1996 : Trưởng phòng kế toán Trung tâm bán buôn vải sợi.
- Từ 1997 đến 2001 : Trưởng phòng kế toán xí nghiệp sản xuất hàng may xuất khẩu Giáp Bát.
- Từ 2002 đến 06/2005 : Kế toán trưởng Công ty vải sợi may mặc miền Bắc.
- Từ 7/2005 đến nay : UV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty CP vải sợi may mặc miền Bắc.

Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến) : 111.085 cổ phần.

- Sở hữu : 111.085 cổ phần.

- Đại diện phần vốn Nhà nước : 0 cổ phần.

Số cổ phần sở hữu của người có liên quan :

- Trần Duy Hưng (con nuôi) : 3.282 cổ phần.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : không

Các khoản nợ đối với Công ty : không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không

Hành vi vi phạm pháp luật : không

3. Vũ Văn Thiếu :

Họ và tên : VŨ VĂN THIẾU Giới tính : Nam

Chức danh : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh : 16/03/1953

Nơi sinh : Thái Bình

CMTND : 0200775899 cấp ngày 28/07/2008 do CA TP.HCM cấp

Quốc tịch : Việt nam Dân tộc : Kinh

Quê quán : Thái Bình.

Địa chỉ thường trú : 23/24 hẻm C1 Cộng hòa, phường 13, Q.Tân Bình, TP.HCM

ĐT liên lạc ở cơ quan : 08.38445827

Trình độ Văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân ngành Quản trị Kinh doanh.

Quá trình công tác :

- Từ 9/1976 đến 4/1995 Chuyên viên Công ty may mặc dệt kim miền Nam

- Từ 5/1995 đến 10/1995 Phó Giám đốc chi nhánh Công ty vải sợi may mặc TP Hồ Chí Minh.

- Từ 11/1995 đến 6/2005 Giám đốc chi nhánh vải sợi may mặc TP Hồ Chí Minh.

- Từ 7/2005 đến nay : UV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Công ty TNHH 1 thành viên vải sợi may mặc miền Bắc II.

Số cổ phần sở hữu và đại diện : 276.373 cổ phần.

Sở hữu : 276.373 cổ phần.

Đại diện phần vốn Nhà nước : 0 cổ phần.

Số cổ phần sở hữu của những người liên quan :

- Hoàng Thị Phượng (Vợ) : 2.828 cổ phần

- Vũ Thị Lan Hương (Con) : 35.172 cổ phần.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : không

Các khoản nợ đối với Công ty : không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không

Hành vi vi phạm pháp luật : không

- Thành viên độc lập không tham gia điều hành Công ty(2 người)

1. Ông Đinh Văn Tòng.

Họ và tên : ĐINH VĂN TÒNG Giới tính : Nam

Chức danh : Phó chủ tịch HĐQT.

Ngày sinh : 11/01/1948

Nơi sinh : Nam Hà

CMTND : 010103222 do CA HN cấp 13/09/2005

Quốc tịch : Việt nam Dân tộc : Kinh

Quê quán : Nam Hà.

Địa chỉ thường trú : 35 Tô 8 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội

ĐT liên lạc ở cơ quan : 04.36363649

Trình độ Văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân ngành Quản lý kinh tế.

Quá trình công tác :

- Từ 10/1970 đến 01/1976 Cán bộ Công ty Nông sản Vĩnh Phú

- Từ 2/1976 đến 7/1981 : Chuyên viên Công ty may mặc Hà Nội

- Từ 8/1981 – 3/1991 : Trưởng phòng kinh doanh Xí nghiệp may mặc Nội Thương

- Từ 4/1991 – 3/1993 : Phó Giám đốc chi nhánh Vải sợi may mặc Hà Nam Ninh

- Từ 4/1993 – 12/1996 : Cửa hàng trưởng cửa hàng Vải sợi may mặc Giáp Bát.

- Từ 01/1997 – 11/2002 Giám đốc Xí nghiệp sản xuất hàng may xuất khẩu Giáp Bát

- Từ 12/2002 – 12/2004 : Phó Giám đốc Công ty VSMM miền Bắc kiêm Giám đốc xí nghiệp sản xuất hàng may xuất khẩu Giáp Bát.

- Từ 1/2005 – 6/2005 : Phó Giám đốc Công ty VSMM miền Bắc.

- Từ 7/2005 – 4/2010 : Phó Tổng Giám đốc, Ủy viên HĐQT Công ty CP vải sợi may mặc miền Bắc.

- Từ 5/2010 đến nay : Phó chủ tịch HĐQT Công ty là thành viên độc lập không tham gia điều hành Công ty.

Số cổ phần sở hữu và đại diện : 251.433 cổ phần.

Sở hữu : 251.433 cổ phần.

Đại diện phần vốn Nhà nước : 0 cổ phần.

Số cổ phần sở hữu của những người liên quan :

- Đinh Ngọc Tuấn (Con) : 121.541 cổ phần.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : không

Các khoản nợ đối với Công ty : không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không

Hành vi vi phạm pháp luật : không

2. Ông Phạm Ngọc Phán.

Họ và tên : PHẠM NGỌC PHÁN Giới tính : Nam

Chức danh : Thành viên HĐQT.

Ngày sinh : 20/12/1958

Nơi sinh : Nam Định

CMTND : 011488979 do CAHN cấp 12/06/2006

Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc : Kinh

Quê quán : Nam Định.

Địa chỉ thường trú : 32 Trương Định, Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT liên lạc ở cơ quan : 04.36241977 - 0903448735

Trình độ Văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cao đẳng chế tạo máy – Truyền hình.

Quá trình công tác :

- Từ năm 1986 đến 1994 Quản đốc xưởng may – Trưởng phòng XNK Công ty may Nông nghiệp – Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Từ 5/1995 đến nay : Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Công nghiệp Thành Nam

- Từ 5/2007 đến nay : Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP Đồng Phát – HN

Số cổ phần sở hữu và đại diện : 188.686 cổ phần.

Sở hữu : 188.686 cổ phần.

Đại diện phần vốn Nhà nước : 0 cổ phần.

Số cổ phần sở hữu của những người liên quan : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : không

Các khoản nợ đối với Công ty : không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không

Hành vi vi phạm pháp luật : không

* BAN KIỂM SOÁT

1. Lê Kim Hoa : Trưởng Ban.

Họ và tên : LÊ KIM HOA Giới tính : Nữ

Chức danh : Trưởng ban kiểm soát.

Ngày sinh : 01/10/1961

Nơi sinh : Hà Nội

CMTND : 011207685 do CA HN cấp 04/04/2007
Quốc tịch : Việt nam Dân tộc : Kinh
Quê quán : Hà Nội.
Địa chỉ thường trú : P.11B-N2, Tập thể Bình đoàn 12, Tô 57, Q.Đống Đa, Hà Nội
ĐT liên lạc ở cơ quan : 04.39360808

Trình độ Văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân ngành Kinh tế.

Quá trình công tác :

- Từ 4/1985 đến 7/1985 : Giáo viên dạy BTVH Bình đoàn 12
- Từ 8/1985 đến 1/2002 : Chuyên viên phòng Tổ chức cán bộ - LĐTL TEXTACO
- Từ 2/2002 đến 11/2004 : Phó phòng Tổ chức cán bộ - Lao động tiền lương.
- Từ 12/2004 đến 6/2005 : Trưởng phòng Hành chính TEXTACO
- Từ 7/2005 đến nay : Trưởng ban kiểm soát , Trưởng phòng Hành chính Textaco.

Số cổ phần sở hữu và đại diện :67.391 cổ phần.

Sở hữu : 67.391 cổ phần.

Đại diện phần vốn Nhà nước : 0 cổ phần.

Số cổ phần sở hữu của những người liên quan :Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : không

Các khoản nợ đối với Công ty : không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không

Hành vi vi phạm pháp luật : không

2. Ông Bùi Hữu Nam

Họ và tên : BÙI HỮU NAM Giới tính : Nam
Chức danh : Thành viên Ban kiểm soát.
Ngày sinh : 12/11/1948
Nơi sinh : Thái Bình
CMTND : 011293831 do CA HN cấp 15/06/1984
Quốc tịch : Việt nam Dân tộc : Kinh
Quê quán : Thái Bình.

Địa chỉ thường trú : Số 2 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐT liên lạc ở cơ quan : 04.36363643

Trình độ Văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Công nghệ phẩm.

Quá trình công tác :

Từ 1972 đến 2002 : Chuyên viên rồi phó phòng kinh doanh Công ty vải sợi may mặc miền Bắc.

-Từ 2003 đến 2005 : Chủ tịch Công đoàn Công ty vải sợi may mặc miền Bắc

- Từ 2006 đến nay : Phó chủ tịch Công đoàn Textaco

Hiện nay cán bộ hưu trí.

Số cổ phần sở hữu và đại diện :32.390 cổ phần

Sở hữu : 32.390 cổ phần

Đại diện phần vốn Nhà nước : 0 cổ phần.

Số cổ phần sở hữu của những người liên quan :Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : không

Các khoản nợ đối với Công ty : không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không

Hành vi vi phạm pháp luật : không

3. Nguyễn Thị Bích Thủy

Họ và tên : NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY Giới tính : Nữ
Chức danh : Thành viên ban kiểm soát.

Ngày sinh : 17/09/1961
Nơi sinh : Hà nội
CMTND : 010342864 do CA HN cấp 14/04/1998
Quốc tịch : Việt nam Dân tộc : Kinh
Quê quán : Hương son, Hà Tĩnh.
Địa chỉ thường trú : SN 12 ngõ 173 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
ĐT liên lạc ở cơ quan : 04.39360808
Trình độ Văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn : Cử nhân ngành Kế toán.
Quá trình công tác :
-Từ 1/1985 đến 2/2001 : Chuyên viên Công ty vải sợi may mặc miền Bắc.
- 3/2001 đến 1/2003 : Kế toán Viện quy hoạch xây dựng Hà Nội.
- Từ 2/2003 đến 1/2004 Kế toán viên Công ty vải sợi may mặc miền Bắc
- Từ 1/2004 đến 6/2007 : Phó phòng Kế toán Textaco
- Từ 7/2007 đến 4/2008 : Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Trường Hà.
- Từ 5/2008 đến nay : Phó phòng kế toán Textaco.
Số cổ phần sở hữu và đại diện : 65.870 cổ phần.
Sở hữu : 65.870 cổ phần.
Đại diện phần vốn Nhà nước : 0 cổ phần.
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan : Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : không
Các khoản nợ đối với Công ty : không
Lợi ích liên quan đối với Công ty : không
Hành vi vi phạm pháp luật : không

4 .Thân Thị Quế

Họ và tên : THÂN THỊ QUẾ Giới tính : Nữ
Chức danh : Thành viên ban kiểm soát.
Ngày sinh : 14/08/1964
Nơi sinh : Hà bắc
CMTND : 011855306 do CA HN cấp 23/05/2005
Quốc tịch : Việt nam Dân tộc : Kinh
Quê quán : Hà Bắc.
Địa chỉ thường trú : Số 9 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT liên lạc ở cơ quan : 04.39716748
Trình độ Văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn : Cử nhân ngành Quản trị kinh doanh.
Quá trình công tác :
-Từ 1/1988 đến 11/1994 Công nhân may xí nghiệp may xuất khẩu Lạc Trung.
- Từ 12/1994 đến 11/2002 : Phó quản đốc xí nghiệp may xuất khẩu Lạc Trung
- Từ 12/2002 đến 2004 : Phó Giám đốc Xí nghiệp may xuất khẩu Giáp Bát.
- Từ 1/2005 đến 1/2006 : Trưởng phòng PVSX TEXTACO
- Từ 2/2006 đến nay : Giám đốc điều hành sản xuất TEXTACO
Số cổ phần sở hữu và đại diện : 87.160 cổ phần.
Sở hữu : 87.160 cổ phần.
Đại diện phần vốn Nhà nước : 0 cổ phần.
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan :
-Thân Thị Huệ (Chị ruột):30.000CP
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : không
Các khoản nợ đối với Công ty : không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không
Hành vi vi phạm pháp luật : không

5. Phạm Thị Khánh Hòa

Họ và tên : PHẠM THỊ KHÁNH HÒA Giới tính : Nữ
Chức danh : Thành viên ban kiểm soát.
Ngày sinh : 11/06/1955
Nơi sinh : Nghệ an
CMTND : 010790448 do CA HN cấp 29/12/1999
Quốc tịch : Việt nam Dân tộc : Kinh
Quê quán : Nghệ an.
Địa chỉ thường trú : P.208 Nhà C2 Tập thể Quỳnh Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội
ĐT liên lạc ở cơ quan : 04.39716749
Trình độ Văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn : Kiến trúc sư.
Quá trình công tác :
- Từ 4/1978 đến 4/1996 : Kiến trúc sư Viện thiết kế kỹ thuật Thương mại
- Từ 5/1996 đến 4/2002 : Phó Giám đốc xí nghiệp Công ty Thiết kế dịch vụ XDTM-BTM
- Từ 7/2003 đến 5/2004 : Phó giám đốc xí nghiệp xây dựng – Cty vải sợi may mặc miền Bắc
- Từ 6/2004 đến 6/2005 : Phó phòng Kế hoạch – Công ty VSMM miền Bắc.
- Từ 7/2005 đến 11/2006 Phó phòng kế hoạch, UV HĐQT Textaco
- Từ 12/2006 đến 4/2010 : Trưởng phòng QLXD cơ bản
Số cổ phần sở hữu và đại diện : 70.000 cổ phần.
Sở hữu : 70.000 cổ phần.
Đại diện phần vốn Nhà nước : 0 cổ phần.
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan :
- Phạm Văn Bình(Em ruột) : 633 cổ phần
- Phạm Thị Kim Hồng (Chị Ruột) : 11.109 cổ phần
- Phạm Văn Thông (Anh ruột) : 15.710 cổ phần
- Lê Đức Hoàng(Con rể) : 10.800 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : không
Các khoản nợ đối với Công ty : không
Lợi ích liên quan đối với Công ty : không
Hành vi vi phạm pháp luật : không

Quyền lợi của Ban điều hành, HĐQT, BKS Công ty.

1. Tiền lương của BGD, HĐQT, BKS tham gia quản lý Công ty ăn lương theo quy chế trả lương doanh nghiệp của Công ty, cụ thể :

TT	Họ và tên	Chức danh	Mức lương/tháng
1	Nguyễn Như Lâm	CT HĐQT – TGĐ	11.000.000
2	Nguyễn Thị Bích Mùi	UV HĐQT- PTGĐ-KTT	8.500.000
3	Lê Kim Hoa	TP HC -Trưởng BKS	6.000.000
4	Nguyễn Thị Bích Thủy	PPKT – UV BKS	5.500.000
5	Thân Thị Quế	GĐĐHSX – UV BKS	6.000.000
6	Phạm Thị Khánh Hòa	TP QLXD – UV BKS	6.000.000
7	Võ Văn Bá	TP TCLĐTL – TK HĐQT	6.000.000

2. Tiền thù lao, phụ cấp trách nhiệm HĐQT, BKS, BTK, ĐHCĐ đã thông qua .

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao/tháng
1	Nguyễn Như Lâm	Chủ tịch HĐQT	3.480.000
2	Nguyễn Thị Bích Mùi	Thành viên HĐQT- TK HĐQT	3.280.000
3	Vũ Văn Thiếu	Thành viên HĐQT	2.780.000
4	Đinh Văn Tòng	Thành viên HĐQT	2.780.000
5	Phạm Ngọc Phán	Thành viên HĐQT	2.780.000
6	Lê Kim Hoa	Trưởng BKS – TK HĐQT	2.290.000
7	Nguyễn Thị Bích Thủy	Ủy viên Ban kiểm soát	1.350.000
8	Thân Thị Quế	Ủy viên Ban kiểm soát	1.350.000
9	Phạm Thị Khánh Hòa	Ủy viên Ban kiểm soát	1.350.000
10	Bùi Hữu Nam	Ủy viên Ban kiểm soát	1.350.000
11	Võ Văn Bá	Thư Ký HĐQT	500.000

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông góp vốn

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Số ĐKKD/ CMND	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần (nghìn đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước Đại diện: Nguyễn Như Lâm	Số 6 Phan Huy Chú – Hà Nội 37 Đặng Trần Côn, Quốc Tử Giám, Đống Đa, Hà Nội	0103014768 011701485	1.634.114	16.341.140	28,65 %
	Tổng cộng			1.634.114	16.341.140	28,65 %

2.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/12/2009

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số ĐKKD/ CMND	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần (nghìn đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I NHÀ NƯỚC						
1	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn	Số 6 Phan Huy Chú – Hà Nội	0103014768	1.634.114	16.341.140	28,65%

	Nhà nước Đại diện: Nguyễn Như Lâm	37 Đặng Trần Côn, Quốc Tử Giám, Đồng Đa, Hà Nội				
II	Tổ chức, cá nhân trong nước					
1	Cty CP chứng khoán An Bình			50	500	
2	Cty CP chứng khoán Bảo Việt			5.000	50.000	0,09%
3	Công ty CP chứng khoán FPT			69	690	
4	Cty CP chứng khoán Tân Việt			65	650	
5	Cty CP chứng khoán Ngân hàng Công thương VN			59	590	
6	259 Cổ đông khác			4.063.483	40.634.830	71,25%

Căn cứ theo Khoản 5 Điều 84 của Luật doanh nghiệp quy định: "Sau thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ". Hiện nay, các hạn chế chuyển nhượng của Cổ đông sáng lập trong Công ty đã hết hiệu lực

2.3. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài

1. LI, MEI – JIUAN: No.126, Shunfan RD, Dajia Township, Taiching county 437, TA. Taiwan
- Số cổ phần sở hữu :100 cổ phần.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch
(Ký và đóng dấu)



Nguyễn Như Lâm